

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đẹp

Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19/02/2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15/6/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Sô Ma L**, sinh năm 1988, có mặt;

Cư trú tại: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh **Thạch Qui N**, sinh năm 1985, có mặt;

Cư trú tại: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông **Kim Trường M** – Công tác tại Ban nhân dân ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Sô Ma L trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2019, chị có xác lập quan hệ hôn nhân với anh Thạch Qui N và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vợ chồng chị không có con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Tính tình vợ chồng không hợp nhau, chung sống không hạnh phúc, anh Qui N là người không trung thực. Khi vừa làm đám cưới xong, anh Qui N kêu chị đưa số vàng cưới gồm 10 chỉ vàng 24Kv, để anh N bán

mua đất, do chị tin tưởng chồng nên đưa hết vàng cưới cho chồng nhưng khi đưa vàng cho anh N bán xong, đất ở đâu thì chị không thấy và cũng không biết nó tọa lạc tại đâu vì không có giấy tờ nên tài sản chung gồm vàng cưới chị thống nhất bán hết không còn và vợ chồng không có tài sản chung. Anh N không chí thú làm ăn, không tôn trọng chị, gia đình bên chị, tự ý làm theo ý mình. Từ lúc cưới đến khi sống ly thân, anh N có đi làm nhưng chưa bao giờ đưa tiền cho chị để lo cho cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi, chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng rất mệt mỏi. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai và tình cảm vợ chồng cũng không còn, chị mong muốn được ly hôn.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu giải quyết: Được ly hôn với anh Thạch Qui N; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Qua ý kiến của anh N trình bày vợ chồng có tài sản chung là 01 diện tích đất, chị cũng không tranh chấp vì theo chị tài sản chung là không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Thạch Qui N trình bày:

Anh Thạch Qui N thống nhất với chị Sô Ma L về thời gian xác lập quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, con chung, nợ chung như chị Ma L trình bày.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh Thạch Qui N thừa nhận, sau ngày cưới anh có kêu chị Ma L đưa hết số vàng cưới của vợ chồng để anh bán mua đất như chị Ma L trình bày nhưng vì tin tưởng người bán đất nên không làm giấy tờ, từ đó anh không đưa được giấy mua đất chị Ma L xem nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi và chị Ma L mới trình bày là anh không trung thực nhưng theo anh là vợ chồng mâu thuẫn không lớn. Anh cũng thừa nhận từ khi cưới đến khi vợ chồng sống ly thân anh có đi làm nhưng không lần nào đưa tiền cho chị Ma L. Anh N cũng thừa nhận từ tháng 7/2020 vợ chồng anh sống ly thân nhà ai nấy ở. Nhưng anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

- Về tài sản chung: Có khoảng 250m² diện tích đất anh nhận chuyển nhượng tại huyện C, tỉnh K nhưng anh chưa đứng tên quyền sử dụng và không biết chính xác diện tích, địa chỉ cụ thể của thửa đất vì không có làm giấy tay, nhưng chị L không tranh chấp nên anh cũng không có ý kiến và yêu cầu giải quyết.

- Về con chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất với nhau:

- Về con chung, nợ chung: Chị Sô Ma L và anh Thạch Qui N thống nhất không có.

- Về tài sản chung: Chị Sô Ma L, anh Thạch Qui N thống nhất không tranh chấp.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất với nhau:

Chị Sô Ma L yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Qui N nhưng anh Thạch Qui N không đồng ý ly hôn mà yêu cầu được đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp ly hôn*”. Bị đơn anh Thạch Qui N, cư trú tại ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sô Ma L và anh Thạch Qui N kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật. Xét thấy hôn nhân của chị L và anh N là hợp pháp, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên trong thời gian sống chung vợ chồng chị có những mâu thuẫn không thể điều hoà được dẫn đến việc chị L xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định giữa vợ chồng chị không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng chị đã sống ly thân gần 01 năm nay, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc nhau và ai muốn sống ra sao thì sống. Trong cuộc sống vợ chồng chị L và anh N cũng không tìm được tiếng nói chung, từ khoảng thời gian sống ly thân cho đến khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải để cho các bên về sống đoàn tụ nhưng cho đến nay giữa chị L và anh N vẫn không tạo được cơ hội nào để hàn gắn với nhau, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh N đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Sô Ma L được ly hôn với anh Thạch Qui N.

[3] Về con chung, nợ chung: Chị Sô Ma L và anh Thạch Qui N thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Sô Ma L khai không có, không tranh chấp, anh Thạch Qui N khai có tài sản chung nhưng chị L không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sô Ma L; Cho chị Sô Ma L được ly hôn với anh Thạch Qui N.

2. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Sô Ma L khai không có, không tranh chấp. Anh Thạch Qui N khai có tài sản chung nhưng chị L không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Sô Ma L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001765, ngày 19/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Sô Ma L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Thạch Qui N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện C ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh

